

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 102/2021/HS-ST

Ngày: 23-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trung

2. Ông Lê Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Nhật T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 12/02/1993; tại tỉnh TN; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp X, xã T, huyện CT, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Lê Trọng N, sinh năm 1968 và bà Lê Thị P, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại; *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại: Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp CT, xã CG, huyện GD, tỉnh TN (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của ông D: Bà Võ Thị H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp CT, xã CG, huyện GD, tỉnh TN (vợ bị hại D, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên ĐP TN; Địa chỉ: Tổ 17, ấp TT, xã TL, huyện TB, tỉnh TN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành T – Giám đốc (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Cụ Trần Thị H, sinh năm 1956; Địa chỉ: Ấp CT, xã CG, huyện GD, tỉnh TN (mẹ của bị hại D, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Em Huỳnh Thị Ngọc N, sinh năm 2001; Địa chỉ: Ấp CT, xã CG, huyện GD, tỉnh TN (con của bị hại D, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

3/ Em Huỳnh Thị Ngọc Q, sinh ngày 22/01/2003; Địa chỉ: Ấp CT, xã CG, huyện GD, tỉnh TN (con của bị hại D, vắng mặt)

4/ Em Huỳnh Thanh P1, sinh ngày 16/8/2008 (con của bị hại D);

5/ Em Huỳnh Thị Ngọc P2, sinh ngày 29/7/2012 (con của bị hại D);

6/ Em Huỳnh Thanh V, sinh ngày 25/01/2015 (con của bị hại D);

Người đại diện theo pháp luật của em P1, em P2, em V: Bà Võ Thị H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp CT, xã CG, huyện GD, tỉnh TN (vợ bị hại D, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Nhật T là nhân viên lái xe chở khách của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên ĐP TN (sau đây gọi tắt là Công ty ĐP) có trụ sở tại ấp TT, xã TL, huyện TB, tỉnh TN. Vào khoảng 04 giờ 15 phút ngày 23/3/2021, Công ty ĐP ra Lệnh vận chuyển hành khách tuyến cố định số 4469 cấp cho Lê Nhật T điều khiển xe ô tô biển số 70B-020.58 chở khách tuyến đi từ Bến xe TN đến Quận X, Thành phố H và ngược lại. Khi nhận lệnh xuất bến, Lê Nhật T điều khiển xe ô tô biển số 70B-020.58 đi lộ trình từ Bến xe TN - Đường T – Đường 30 tháng 4; khi đến giao lộ Đường 30 tháng 4 và Đường L thuộc Khu phố A, Phường B, thành phố TN (còn gọi là ngã ba mít một), T bật đèn xi nhan chuẩn bị cho xe rẽ trái vào đường L. Lúc này, ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1979, ngụ ấp CT, xã CG, huyện GD, tỉnh TN điều khiển xe gắn máy biển số 52H8-3978, phía sau xe gắn thùng lồi tự chế chở cá đi theo hướng chiều ngược lại trên Đường 30 tháng 4. Do T điều khiển xe ô tô đi vào giao lộ, không giảm tốc độ mà chạy với vận tốc 70km/h, rồi rẽ trái đột ngột mà không vào giữa giao lộ để rẽ trái làm cho ông D không xử lý kịp, va đụng vào bên phải thân xe ô tô và té xuống đường. Sau tai nạn, T cùng người dân đưa ông D đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh TN nhưng do bị chấn thương sọ não nên ông D tử vong.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN, tỉnh TN, Lê Nhật T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

* Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 371/KL-KTHS ngày 07/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Huỳnh Văn D-nguyên nhân chết do chấn thương sọ não.

* Công văn số 405 ngày 24/3/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh TN cung cấp thông tin từ thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô biển số 70B-020.58 tại thời điểm lúc 04 giờ 18 phút ngày 23/3/2021, vận tốc xe ô tô khách biển số 70B-020.58 là 70km/h trở về 0 km/h.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe ô tô biển số 70B-020.58 đã trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên ĐP TN; 01 xe gắn máy biển số 52H8-3978 đã trả lại cho bà Võ Thị H – vợ bị hại D. Đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN: 01 thùng lõi tự chế gắn phía sau xe máy biển số 52H8-3978 là loại phương tiện cấm lưu hành, 01 giấy phép lái xe hạng D số 720132001792 mang tên Lê Nhật T.

* Về trách nhiệm dân sự: Lê Nhật T đã hỗ trợ, bồi thường cho gia đình ông Huỳnh Văn D số tiền 200.000.000 đồng. Ngày 25/5/2021, bà Võ Thị H là vợ ông D – đại diện bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Thanh.

* Bản cáo trạng số 83/CT-VKSTPTN ngày 12/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố bị cáo Lê Nhật T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN trình bày bản luận tội đối với bị cáo. Đối với nội dung tại hàng thứ 11, 12 từ trên xuống trang 3 của Cáo trạng, do sai sót khi đánh máy nên đối với phần nội dung “...tội phạm và hình phạt tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.” được điều chỉnh lại là “...tội phạm và hình phạt tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Nhật T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Nhật T 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 24 tháng đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Lê Nhật T đã hỗ trợ, bồi thường cho gia đình ông Huỳnh Văn D số tiền 200.000.000 đồng, đại diện bị hại là bà Võ Thị H đã làm đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Lê Nhật T và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thùng lõi tự chế gắn phía sau xe máy biển số 52H8-3978. Trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe hạng D số 720132001792 mang tên Lê Nhật T.

* Bị cáo không có ý kiến đối với nội dung chính của Kiểm sát viên và không có ý kiến đối đáp, tranh luận.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của bị cáo, sự việc xảy ra do lỗi vô ý của bị cáo và bị cáo cũng đã bồi thường xong cho gia đình bị hại nên xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo Lê Nhật T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Ngày 23/3/2021, bị cáo Lê Nhật T điều khiển xe ô tô biển số 70B-020.58 lưu thông trên Đường 30 tháng 4 hướng đi từ thành phố TN về Thành phố H; khi đến giao lộ Đường 30 tháng 4 và Đường L thuộc Khu phố A, phường B, thành phố TN (còn gọi là ngã ba mít một), T điều khiển xe ô tô với vận tốc 70km/h, không giảm tốc độ, rẽ trái đột ngột vào Đường L mà không vào giữa giao lộ để rẽ trái, làm cho ông Huỳnh Văn D điều khiển xe gắn máy biển số 52H8-3978, phía sau xe có gắn theo thùng lô tự chế không xử lý kịp, va đập vào bên phải thân xe ô tô và té xuống đường, hậu quả làm cho ông D bị chấn thương sọ não và tử vong.

Hành vi của bị cáo T vi phạm vào khoản 1 Điều 12; khoản 1, 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ quy định về tốc độ xe và chuyển hướng xe khi tham gia giao thông, gây thiệt hại cho tính mạng của ông Huỳnh Văn D nên Thanh phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi đã thực hiện.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Nhật T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về an toàn công cộng, trật tự công cộng và xâm phạm đến

tính mạng của người khác, để lại hậu quả đau thương cho phía gia đình bị hại nên phải xử lý để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 200.000.000 đồng cho gia đình ông Huỳnh Văn D. Ngày 25/5/2021, bà Võ Thị H là vợ ông D – đại diện bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Thanh. Ngoài ra, bị cáo có ông nội - cụ Lê Hoàng Phiến là thương binh hạng 3/4, bà nội - cụ Lê Thị H là thương binh hạng 4/4 có công kháng chiến chống Mỹ và có bà cố – Lê Thị V được Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu “Bà Mẹ Việt Nam anh hùng”. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã ăn năn hối cải, lỗi của bị cáo gây ra là lỗi vô ý, bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo Lê Nhật T đã bồi thường cho gia đình ông Huỳnh Văn D số tiền 200.000.000 đồng; gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ghi nhận Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên ĐP TN không có yêu cầu gì trong vụ án này.

[9] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận ô tô biển số 70B-020.58 đã trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên ĐP TN.

Ghi nhận 01 xe gắn máy biển số 52H8-3978 đã trả lại cho bà Võ Thị H – vợ bị hại D.

Đối với 01 thùng lõi tự chế gắn phía sau xe máy biển số 52H8-3978 là loại phương tiện cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng D số 720132001792 mang tên Lê Nhật T không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao;

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Nhật T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Nhật T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Nhật T cho Ủy ban nhân dân xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Thanh thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Ghi nhận ô tô biển số 70B-020.58 đã trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên ĐP TN.

Ghi nhận 01 xe gắn máy biển số 52H8-3978 đã trả lại cho bà Võ Thị H – vợ bị hại D.

Tịch thu tiêu hủy 01 thùng lõi tự chế gắn phía sau xe máy biển số 52H8-3978.

Trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe hạng D số 720132001792 mang tên Lê Nhật T.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo Lê Nhật T đã bồi thường cho gia đình ông Huỳnh Văn D số tiền 200.000.000 đồng; gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo Lê Nhật T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã/phường địa phương nơi cư trú.

[6] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh TN (Phòng KTNV)
- VKSND TPTN;
- Nhà tạm giữ Công an TPTN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Đặng Thị Ngọc Dung